TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tuấn Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hẩn;

2/ Ông Nguyễn Văn Nho.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch; Việt Nam; con ông Lê Văn Muồl và bà Nguyễn Thị Nô; vợ tên Nguyễn Thị Liễu; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Nguyễn Vũ Bảo L, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Châu và bà Nguyễn Thị Hoa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2007/HSST ngày 20-3-2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xử phạt bị cáo 07 năm tù, được đặc xá từ ngày 01-9-2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-6-2021 cho đến nay. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Liễu, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 12/5/2021 tại khu vực ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện N3, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Hòa Thạnh tuần tra phát hiện xe ô tô 04 chỗ ngồi của hãng taxi Mai Linh, biển kiểm soát 70A- 142.18 do Huỳnh Thị Thanh Xuân nơi cư trú ấp 3, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh điều khiển chở 02 người quốc tịch Campuchia gồm: Hom Van Tay nơi cư trú Phnom Penh, Campuchia và Van Tha nơi cư trú Kam Pong Cham, Campuchia có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, nên tiến hành lập biên bản vi phạm và đưa về trụ sở làm việc. Qua lời khai Huỳnh Thị Thanh Xuân xác định Lê Văn N cùng Nguyễn Vũ Bảo L thực hiện hành vi tổ chức đưa Hom Van Tay, Van Tha nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào lãnh thổ Việt Nam. Ngày 28/5/2021, Lê Văn N ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, riêng L bị bắt tạm giam. Lê Văn N và Nguyễn Vũ Bảo L khai nhận như sau:

Vào năm 2016, Lê Văn N có quen biết với người phụ nữ tên thường gọi là "Má Mì" (không rõ nhân thân, lai lịch), đang sinh sống tại Campuchia. Đến đầu tháng 5/2021, "Má Mì" sử dụng số điện thoại Campuchia có đầu số +00855 thuê N đón 02 người phụ nữ quốc tịch Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đưa đến Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 13.000.000 đồng/01 người, N đồng ý.

Khoảng 16 giờ, ngày 11/5/2021, "Má Mì" gọi điện thoại cho N thống nhất thời gian và địa điểm giao nhận người tại rẫy mì của ông Sơn thuộc Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, N sử dụng số điện thoại 0818095966 gọi vào số điện thoại 0977553659 của Nguyễn Vũ Bảo L để thuê L cùng thực hiện tổ chức đưa Hom Van Tay, Van Tha nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với tiền công 10.000.000 đồng, L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 70D1-218.86 và L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cub, không biển kiểm soát cùng đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia. Khi đến rẫy mì của ông Sơn, L đứng ngoài đợi, N tiếp tục đi bộ về hướng biên giới Campuchia đến điểm hẹn đón Hom Van Tay và Van Tha. Sau khi nhận người, N, L điều khiển xe mô tô chở Hom Van Tay và Van Tha đến khu vực vườn cao su của ông Thiên thuộc ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện N3, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, L sử dụng số điện thoại 0977553659 gọi thuê xe taxi do Huỳnh Thị Thanh Xuân điều khiển hẹn đến Trạm y tế xã Hòa Thạnh, huyện N3 để chở

người, Xuân đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius đến Trạm y tế xã Hòa Thạnh đón và dẫn đường cho Xuân điều khiển xe ô tô đến chỗ L cùng 02 người Campuchia đang chờ. L yêu cầu Xuân chở đến địa chỉ số 270 quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp cho Xuân số điện thoại 0938905753 để khi đến Thành phố Hồ Chí Minh liên lạc giao người, L trả trước tiền xe cho Xuân 3.000.000 đồng, nhưng Xuân đề nghị nhận tiền sau khi chở khách đến nơi. Sau đó, Xuân điều khiển xe ô tô taxi chở Hom Van Tay và Van Tha đi đến khu vực ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện N3, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 22-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Vũ Bảo L về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh trình bày luận tội và đề nghị: Xử phạt bị cáo N 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo L 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo L 01 xe cub không biển số, trả cho bị cáo L 04 điện thoại di động; trả cho chị Liễu 01 xe mô tô biển số 70D1-218.86..

Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 12/5/2021 tại khu vực ấp Hiệp Phước, xã Hòa Thạnh, huyện N3, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Hòa Thạnh tuần tra phát hiện xe ô tô 04 chỗ ngồi của hãng taxi Mai Linh, biển kiểm soát 70A- 142.18 do Huỳnh Thị Thanh Xuân điều khiển chở 02 người quốc tịch Campuchia gồm: Hom Van Tay và Van Tha. Cả 02 đều không có giấy tờ nhập cảnh vào Việt Nam. Quá trình

điều tra xác định Lê Văn N và Nguyễn Vũ Bảo L là người đứng ra tổ chức cho Hom Van Tay và Van Tha nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhằm mục đích đưa đến Thành phố Hồ Chí Minh để thu lợi bất chính với giá 13.000.000 đồng/người. Có cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Vũ Bảo L phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép'', tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của Nhà nước tại cửa khẩu, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan chức năng.

[4] Tính chất vụ án nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc nhập cảnh không có giấy phép của cơ quan chức năng là trái phép nhưng muốn có tiền thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân, với thủ đoạn tinh vi các bị cáo đã tổ chức đưa những phụ nữ nhập cảnh vào Việt Nam vào ban đêm, bằng đường vòng nhằm để tránh sự kiểm tra, phát hiện của cơ quan chức năng. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:

[5.1] Đối với bị cáo N: Bị cáo là người trực tiếp liên lạc với người phụ nữ tên "Má Mì", đang sinh sống tại Campuchia để nhận người nhập cảnh trái phép, thỏa thuận tiền công với giá 13.000.000 đồng/người. Sau đó, bị cáo thuê bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo để đưa 02 người Campuchia xuống Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho đối tượng khác nhằm đưa người sang Trung Quốc lao động. Bị cáo phạm tội với vai trò chính, cầm đầu cần áp dụng mức án nghiêm khắc hơn bị cáo L.

[5.2] Đối với bị cáo L: Bị cáo là người thuê xe taxi do chị Huỳnh Thị Thanh Xuân điều khiển, yêu cầu chị Xuân đưa 02 người Campuchia đến quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và liên lạc theo số điện thoại 0938905753. Bị cáo nhận thức rõ việc 02 người Campuchia nhập cảnh vào Việt Nam là trái phép nhưng vẫn tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo N để hưởng tiền thu lợi bất chính, mức án đối với bị cáo thấp hơn so với bị cáo N.

[6] Đối với Huỳnh Thị Thanh Xuân: sau khi nhận chở 02 người phụ nữ Campuchia đã chủ động trình báo với cơ quan Công an nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với thuê bao số điện thoại 0938905753, qua xác minh, chủ thuê bao tên Sơn Bưu sinh năm 1994, địa chỉ ấp Xung Thum B, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Qua xác minh hiện nay Sơn Bưu cùng gia đình không có mặt tại địa phương nơi cư trú, nên không làm việc được.

[8] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[8.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội, được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo N đầu thú.

[8.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 70D1-218.86, số khung RLCS5C6J0DY033560; số máy 5C6J-033561 (đã qua sử dụng) của bị cáo N, do chị Liễu mua, đứng tên. Bị cáo N lấy sử dụng, phạm tội, chị Liễu không biết nên trả lại cho chị Liễu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Cub, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung C70-1100174; số máy VLFPD1P52FMH-3*7A002631* (đã qua sử dụng) của bị cáo L, bị cáo dùng phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo L 04 chiến điện thoại không liên quan đến việc thực hiện tội phạm gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 353147114709225; Imei 2: 353147119709220 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu hồng, số Imei 1: 352405098478303; Imei 2: 352406098478301 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 359346048792844; Imei 2: 359346048812840, gắn sim số 0965896145, trên thẻ sim có số 89840480003209244 45 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng, số Imei 1: 355689070216602, gắn sim số 0986549026, trên thẻ sim có số 89840480000321090 22 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy).

- 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo N bị rớt lúc đang bỏ trốn, không thu hồi được.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì hiện không có tài sản.

Đối với các đối tượng nhập cảnh trái phép, Công an tỉnh Tây Ninh xem xét xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn N, Nguyễn Vũ Bảo L** phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Bảo L 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-6-2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L tài sản như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 353147114709225; Imei 2: 353147119709220 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, màu hồng, số Imei 1: 352405098478303; Imei 2: 352406098478301 (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 359346048792844; Imei 2: 359346048812840, gắn sim số 0965896145, trên thẻ sim có số 8984048000320924445 (đã qua sử dụng).

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng, số Imei 1: 355689070216602, gắn sim số 0986549026, trên thẻ sim có số 8984048000032109022 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Liễu 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 70D1-218.86, số khung RLCS5C6J0DY033560; số máy 5C6J-033561 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Cub, màu xanh, không biển kiểm soát, số khung C70-1100174; số máy VLFPD1P52FMH-3*7A002631* (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L.

(Tiền và đồ vật trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-11-2021)

3. Án phí: Các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Vũ Bảo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- TANDCC. tại TP. HCM;
- VKSNDCC. tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng CSĐT . CA tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSHTTP. CATTN;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng LLTP - STP;
- Bộ phận THAHS. TATTN;
- Cục THADS. TTN;
- Vụ GĐKT I. TANDTC. tại Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Tuấn Vũ